TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2025/QĐ-TA	*Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Q

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 79/2025/QĐ-TA ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với:

Trần Văn T

Giới tính: Nam

Sinh ngày 19 tháng 8 năm 2002 tại An Giang.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: không.

Trình độ văn hoá: 07/12.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: không.

Tiền án:

- Bản án số 580/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Bản án số 42/2023/HSST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Thu H.

Trần Văn T vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Trưởng Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Đại úy Nguyễn Văn B – Cán bộ Công an phường T.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 22/02/2025 Trần Văn T bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B lập Biên bản vi phạm về hành vi: Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Tại Phiếu kết xác định tình trạng nghiện mua túy 26/02/2025 của Trạm y tế phường Trảng Dài xác định Trần Văn T là người nghiện ma túy methamphetamine (ma túy đá).

Tại bản tường trình, Biên bản ghi lời khai tại Công an phường T Trần Văn T đã thừa nhận việc nghiện ma túy và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T. Trưởng Công an phường T, thành phố B sau khi xem xét hồ sơ đã ban hành văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T kèm theo hồ sơ vụ việc.

Ý kiến của người đại diện Trưởng Công an phường T, thành phố B tại phiên họp: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp đưa Trần Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành 24 tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đồng Nai.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên họp: Việc thụ lý, giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền, hồ sơ đầy đủ tài liệu theo quy định. Người bị đề nghị là đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T với thời gian chấp hành từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của đại diện Trưởng Công an phường T và đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T đã được các cơ quan có thẩm quyền tiến hành đúng quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2025 Trần Văn T bị UBND phường T lập Biên bản vi phạm về hành vi: Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện và được người có thẩm quyền xác định là nghiện ma túy. Đối tượng không đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện theo quy định. Căn cứ vào Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành

chính; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy thì Trần Văn T là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy sẽ bị ảnh hưởng đến thể chất, sức khỏe và tinh thần, đồng thời là nguyên nhân phát sinh của các tệ nạn xã hội khác, cũng như tội phạm. Bản thân Trần Văn T nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng ma túy. Do đó, để tạo điều kiện cho Trần Văn T cai nghiện, thì việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T là cần thiết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên họp thì việc Trưởng Công an phường T, thành phố B đề nghị đưa Trần Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc chấp nhận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng là phù hợp.

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 96, Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 của Luật phòng chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính Phủ; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP; Các điều 21, 23, 24, 25 Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Thông tư số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đồng Nai (ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai) đối với **Trần Văn T**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **22** (hai mươi hai) tháng, kể từ ngày Trần Văn T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường T, thành phố B có trách nhiệm thi hành quyết định này.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Trường Công an phường Trảng Dài;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Trảng Dài;
- Người bị áp dụng;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền